TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2023/HSPT	
Ngày 05 -01- 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các thẩm phán: Ông Trần Xuân Bằng

Ông Vũ D Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/HSPT ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Ngọc D cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình.

*- Bị cáo có kháng cáo**:***

1. Vũ Ngọc D, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H B, huyện K X tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có cụ nội và cụ ngoại là liệt sĩ; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. Mai Ngọc Th, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 331, đường Th K, tổ 3, phường Tr L, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: y sỹ răng hàm mặt; trình độ học vấn: Cao đẳng y; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc Th và bà Đinh Thị L; có vợ là Tô Phương Th, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự:

không; Bị cáo có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. Vũ Đức C, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H B, huyện K X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng Kh và bà Phan Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có ông nội được Thủ tướng chính phủ tặng Kỷ niệm chương; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Ngọc D, Mai Ngọc Th, Vũ Đức C*:

1. Ông Trần Hồng L – Luật sư Văn phòng luật sư L Ch Th, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng (có mặt).

2. Ông Nguyễn Anh T – Luật sư Công ty Luật TNHH Tr Lộc, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

** Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

** Người chứng kiến*:

1. Ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn S C, xã H B, huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Ông Lương Thế H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H B, huyện K X, tỉnh Thái Bình (có mặt lúc tuyên án).

3. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm 9, xã Qu Th, huyện Qu L, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp 3, xã T Ph, huyện G C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5. Chị Phàn Thị Ng, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản L, xã K Th, huyện V X, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

** Các điều tra viên, cán bộ công an huyện K X theo đề nghị triệu tập của luật sư*:

1. Ông Vũ Đại L – Cán bộ công an huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Bà Vũ Mai Ph– Cán bộ công an huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Anh Đ – Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt lúc tuyên án).

4. Ông Nguyễn Quang D - Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt lúc tuyên án).

5. Ông Phan Văn L – Trưởng Công an xã H B, huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người được triệu tập theo yêu cầu của Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1994; Xóm 2, xã Qu Tr, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2022, Vũ Ngọc D, Vũ Đức C ăn cơm tại nhà của C, trong quá trình ăn cơm, D nói với C "tý nữa đi làm tí đi", C hiểu là D rủ đi sử dụng ma túy kẹo, C đồng ý và nói D gọi thêm Th nữa, D đồng ý và nói "Tiền phòng hát tao với mày chia đôi", C đồng ý. D lấy điện thoại nhắn tin cho Mai Ngọc Th với nội dung "Kiếm lấy 3v anh ơi, tiền phòng em lo", Th hiểu ý của D là mua 3 viên ma túy kẹo để mang về quán Karaoke ở khu vực ngã ba Thanh Quang, xã H B, K X để sử dụng. Th đồng ý sẽ bỏ tiền mua ma túy, còn D với C trả tiền phòng hát Karaoke và phục vụ. Th ra khu vực bến xe tìm mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ kẹo ma túy với giá 1.050.000 đồng và hẹn nhận ma túy ở khu vực ngã ba Th Qu, thôn Đ, xã H B, huyện K X. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Th gọi điện cho D và C bảo ra quán Karaoke Biên Thủy ở thôn Đ, xã H B, huyện K X. Khi đến nơi, Th nói: "Đợi một tí để người ta mang đến", D và C đi vào quán hát trước còn Th vào sau, khi gặp chủ quán, D nói "cho em một phòng hát", C nói "cho em ba nhân viên". Sau đó cả ba vào phòng hát 001, hát được khoảng 10 phút thì Th ra ngoài, gặp và nhận của người đàn ông 03 viên ma túy kẹo hình bầu dục màu hồng được đựng trong túi nilon trong suốt kích thước (7,5x4)cm, miệng túi có nẹp cài viền màu đỏ. Th cầm gói ma túy vào phòng hát, giơ lên cho D và C thấy và đặt túi nilon chứa ma túy lên bàn của quán hát. D và C đến cạnh Th, ba người lấy mỗi người một viên ma túy kẹo cho vào miệng. C lấy túi nilon vừa đựng ma túy để ở thành tường đằng sau ghế salon bên trái hướng từ cửa vào. Khoảng 20 phút sau thì lần lượt có chị Phàn Thị Ng, chị Trần Thị Th1 và chị Phan Thị Th là nhân viên đến phục vụ phòng hát. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện K X phát hiện, kiểm tra, thu giữ: tại thành tường sau ghế ngồi bên trái phòng hát hướng từ cửa vào 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có nẹp cài nhựa viền đỏ, kích thước (7,5x4)cm bên trong có bám dính chất bột màu hồng. Kiểm tra người D thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; kiểm tra người C thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen. Kiểm

tra người Th thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng trắng.

- Kết luận giám định số 121/KL-KTHS(MT) ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bám dính trong túi nilon gửi giám định là ma túy, loại MDMA, không xác định được khối lượng (do mẫu bám dính quá ít).

- Kết luận giám định số 122/KL-KTHS(MT) ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các mẫu nước tiểu thu của Vũ Ngọc D, Vũ Đức C, Mai Ngọc Th gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại MDMA.

Các mẫu nước tiểu thu của Trần Thị Th1, Phan Thị Th, Phàn Thị Ng gửi giám định đều không chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

MDMA STT: 27 Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc D, Mai Ngọc Th và Vũ Đức C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Mai Ngọc Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo luật định.

Ngày 28/7/2022, các bị cáo Vũ Đức C, Mai Ngọc Th, Vũ Ngọc D có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bị cáo thay đổi một phần lời khai đã khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể: khi các bị cáo gặp nhau tại quán Karaoke, lúc đó bị cáo Th đã cầm theo ma túy kẹo chứ không phải vào trong phòng hát một lúc rồi bị cáo Th mới ra

ngoài lấy ma túy kẹo; Biên bản vụ việc lập tại phòng hát Karaoke chỉ có 2 trang, được viết trên tờ giấy trắng, không có mẫu như biên bản vụ việc có trong hồ sơ vụ án; bị cáo Th khai người cho bị cáo số điện thoại của người bán ma túy là Nguyễn Hoàng A, quê ở xã Qu Tr, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình, sau đó bị cáo gọi theo số điện thoại mà Hoàng A cho để liên lạc với người bán ma túy chứ không phải bị cáo mua của người đàn ông ở khu vực bến xe Thái Bình; các bị cáo không tự nguyện ở lại làm việc như Kiểm sát viên VKSND huyện K X đã phát biểu, việc bị cáo khai trước đây về các nội dung này là do các bị cáo được điều tra viên hướng dẫn khai báo; đối với các nội dung khác các bị cáo vẫn khai đúng như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 356 BLHS; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo, sửa bản án sơ phần xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Nguyễn Thị V chủ quán và ba nhân viên Phan Thị Th, Trần Thị Th1, Phàn Thị Ng.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các cơ quan tố tụng của huyện KX vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thể hiện:

- Bắt người trái pháp luật, giả mạo hồ sơ tài liệu: Biên bản vụ việc do Công an huyện K X lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 12/4/2022 tại quán Karaoke B để bắt giữ 3 bị cáo, khóa tay đưa về công an huyện K X là hành vi phạm tội bắt giữ người trái pháp luật. Công an huyện bắt giữ người trái pháp luật từ đêm 12/4/2022 nhưng chỉ tính thời gian bắt từ ngày 15/4/2022 là không đúng.

- Biên bản vụ việc không theo biểu mẫu tố tụng ban hành kèm theo Thông tư 119/2021/TT của Bộ công an là giả về biểu mẫu tố tụng. Biên bản vụ việc nhưng nội dung lại là biên bản lấy lời khai của 9 người là vi phạm nghiêm trọng quy định Điều 183 Bộ luật tố tụng hình sự. Theo bản thống kê tài liệu tại BL 79 và BL 226 thì vụ án có hai biên bản vụ việc, hai bộ hồ sơ khác nhau. Theo quy định tại Điều 7, Điều 86, Điều 87 của Bộ luật tố tụng hình sự thì biên bản vụ việc trong hồ sơ không phải là chứng cứ, không có giá trị pháp lý.

- Sau khi khởi tố vụ án được 3 ngày, chưa kịp điều tra thì ngày 18/4/2022 Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện K X đã ra Nghị quyết liên ngành thống nhất xác định án trọng điểm khẩn trương hoàn thành điều tra để đưa ra

truy tố xét xử các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là vi phạm nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật quy định tại Điều 23 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ngày 02/6/2022 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 3 bị cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng cùng ngày 02/6/2022 lại ra Bản kết luận điều tra, đề nghị xử lý hình sự là trái pháp luật, một hành vi bị xử lý bằng hai hình thức.

- Xác định tư cách người tham gia tố tụng đối với chị Nguyễn Thị V chủ quán và ba nhân viên Phan Thị Th, Trần Thị Th1, Phàn Thị Ng là người làm chứng là không đúng, phải xác định họ là người liên quan mới đúng.

- Tài liệu về đối tượng mua bán ma túy cần phải được làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật thì bị bỏ ngoài hồ sơ, làm sai lệch hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là người mua, cùng thống nhất mua 3 viên ma túy kẹo để sử dụng cho mình chứ không phải sử dụng cho người khác, không phải đưa vào cơ thể người khác nên không cấu thành tội.

Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 328, Điều 355, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo không phạm tội, đình chỉ vụ án và trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với người bào chữa, các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị HĐXX minh oan cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Vũ Ngọc D, Mai Ngọc Th, Vũ Đức C làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của luật sư Nguyễn Anh T tại phiên tòa, các bị cáo cũng như luật sư Trần Hồng L đề nghị HĐXX vẫn tiến hành việc xét xử, các bị cáo không cần sự có mặt của luật sư Nguyễn Anh T vì đã có luật sư Trần Hồng L bào chữa cho các bị cáo, chị V, chị Ng, chị Th, chị Th1 đã được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt không lý do, những người khác vắng có lý do. HĐXX thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ quy định Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành việc xét xử.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo, lời khai của các bị cáo cũng như lời trình bày của người bào chữa, thấy:

[2.1] Đối với ý kiến cho rằng biên bản vụ việc ngày 22/4/2022 có trong hồ sơ vụ án là tài liệu giả, HĐXX thấy: tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều khai nhận việc lập biên bản vụ việc được thực hiện tại phòng hát Karaoke, các bị cáo chỉ ký biên bản một lần, không ký lại biên bản lần nào khác; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cho rằng các bị cáo được ký lại biên bản vụ việc, nhưng không nhớ cụ thể thời gian nào; lời trình bày của người chứng kiến là ông Lương Thế H và ông Vũ Văn Kh cho rằng sau 7 ngày các ông được cho ký lại biên bản vụ việc, tuy nhiên, sau đó ông Khánh đã có văn bản trình bày việc ông ký vào đơn trình bày ngày 08/11/2022 có xác nhận của UBND xã H B là do người nhà các bị cáo nói là đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo, ông không đọc nội dung, về sự việc đêm ngày 12/4/2022 ông được chứng kiến, ký biên bản, không có việc ký lại biên bản sự việc vào 7 ngày sau; ông H có lời khai về việc có chứng kiến sự việc, ký biên bản vụ việc tại phòng hát Karaoke, nội dung sự việc ông đã khai tại cơ quan điều tra; chị Vân chủ quán cũng khẳng định biên bản vụ việc được lập tại phòng hát Karaoke, chị chứng kiến và ký biên bản. Mặt khác, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận đúng các hành vi đã thực hiện như được mô tả trong biên bản vụ việc, ngoài ra, biên bản vụ việc không phải là căn cứ duy nhất để kết tội các bị cáo.

Đối với ý kiến cho rằng biên bản vụ việc không được lập theo đúng mẫu của Bộ luật tố tụng hình sự, thấy rằng: khi cơ quan công an vào kiểm tra phòng 001 của quán Karaoke B phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm về việc mở cửa quá giờ, các bị cáo có biểu hiện của việc sử dụng ma túy, chưa phát hiện có dấu hiệu của hành vi phạm tội nên lập biên bản vụ việc, ghi nhận lại những sự việc diễn ra tại thời điểm đó, hình thức của biên bản vụ việc tuy không đúng biểu mẫu tố tụng nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ việc.

[2.2] Đối với ý kiến của Luật sư cho rằng sau khi khởi tố 3 ngày đã có Nghị quyết liên ngành để khẩn trương đưa ra truy tố, xét xử các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, HĐXX thấy: nghị quyết liên ngành của 3 cơ quan tiến hành tố tụng huyện K X ban hành sau khi đã có Quyết định khởi tố của Cơ quan điều tra Công an huyện K X đối với các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nội dung nghị quyết là sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện tiến độ giải quyết vụ án, đảm bảo giải quyết vụ án nhanh

chóng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chứ không phải xác định tội danh theo quy định của Bộ luật hình sự như lời trình bày của luật sư.

[2.3] Đối với ý kiến về việc các bị cáo bị giữ từ ngày 12/4/2022 nhưng đến ngày 15/4/2022 mới có lệnh tạm giam, như vậy các bị cáo có 3 ngày bị giam không có lệnh, HĐXX thấy: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện các bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/4/2022 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 06, 07, 08/LB-CSĐT ngày 15/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K X, lệnh này được VKSND huyện K X phê chuẩn theo Quyết định phê chuẩn số 06/QĐ-VKSKX ngày 15/4/2022 của Viện trưởng VKSND huyện K X, về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các lệnh này đều được giao cho các bị cáo, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, chỉ có cơ sở xác định các bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/4/2022.

[2.4] Đối với ý kiến cho rằng phải xác định chị V, chị Th, chị Ng và chị Th1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, HĐXX thấy: Kết quả điều tra vụ án xác định: chị V chỉ biết các bị cáo thuê phòng để hát karaoke, không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy, do đó bản án sơ thẩm xác định chị V tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là đúng. Đối với chị Th, chị Ng, chị Th1 không chứng kiến việc các bị cáo sử dụng ma túy, chỉ chứng kiến việc tổ công tác vào phòng hát, lập biên bản vụ việc, bản án sơ thẩm xác định họ tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là không đúng, vì vậy cần sửa bản án, xác định lại tư cách tham gia tố tụng đối với 3 người này. Bản án sơ thẩm không quyết định gì đến quyền và nghĩa vụ đối với những người này nên không có căn cứ xác định họ là người có liên quan như ý kiến của luật sư.

[2.5] Đối với lời khai của Mai Ngọc Th về việc anh Nguyễn Hoàng A cho bị cáo số điện thoại để liên hệ với người mua ma túy, HĐXX thấy: trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Th đều khai nhận bị cáo mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại bến xe Thái Bình; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Th thay đổi lời khai, xác định anh Nguyễn Hoàng A là người cho bị cáo số điện thoại của người bán ma túy. Xét thấy, Tòa án nhận được đơn trình bày đề ngày 28/10/2022 đề tên người làm đơn là Nguyễn Hoàng A, đơn không có xác nhận chữ ký của cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, ngày 21/12/2022 anh Nguyễn Hoàng A có đơn trình bày (có xác nhận chữ ký của chính quyền địa phương) trong đơn anh Hoàng A xác định một số nội dung trong đơn trình bày ngày 28/10/2022 do gia đình bị cáo Th gửi cho cơ quan tố tụng đúng là đơn có chữ ký của anh, song nội

dung do anh bịa ra và đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết Đơn trình báo có chữ ký của anh Hoàng A đề ngày 28/10/2022 mà bà Đinh Thị L gửi cho Tòa án. Anh Nguyễn Hoàng A đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên việc đối chất giữa anh Hoàng A và bị cáo Th không thể thực hiện được. Do đó, không có cơ sở để xem xét lời khai của bị cáo, cần kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện K X tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của Nguyễn Hoàng A trong vụ án này.

[2.6] Đối với ý kiến của luật sư cho rằng việc công an huyện K X vừa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo Th, C, D lại ra Bản kết luận điều tra, đề nghị xử lý hình sự là trái pháp luật, là không đúng, HĐXX thấy: hành vi các bị cáo bị khởi tố là hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, còn hành vi của các bị cáo bị Công an huyện K X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy ý kiến của luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

[2.7] Đối với ý kiến cho rằng hành vi của các bị cáo không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, HĐXX thấy: Trong vụ án này, các bị cáo có sự bàn bạc, trong đó D là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, có hành vi trực tiếp thuê phòng hát để 3 bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, phân công Th đi mua ma túy; bị cáo Th có hành vi mua ma túy để các bị cáo sử dụng; bị cáo C có hành vi bàn bạc với bị cáo D về việc chuẩn bị địa điểm để sử dụng ma túy. Xác định, D có hành vi chuẩn bị địa điểm để các bị cáo sử dụng ma túy, hành vi của Th là cung cấp ma túy cho các bị cáo sử dụng, hành vi của C là bàn bạc cùng D chuẩn bị địa điểm để các bị cáo sử dụng ma túy. Tại phiên tòa hai cấp các bị cáo đều thừa nhận các hành vi đã thực hiện, do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 13/4/2022; Kết luận giám định số 121/KL-KTHS(MT) ngày 15/4/2022 và Kết luận giám định số 122/KL-KTHS(MT) ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người làm chứng, nội dung tin nhắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo Th, bị cáo D. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là

hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của luật sư.

[2.6] Về mức hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy tại điểm s khoản Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có thân nhân là người có công với Nhà nước nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS, bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Vũ Ngọc D, Mai Ngọc Th mỗi bị cáo 7 năm 6 tháng, bị cáo Vũ Đức C 7 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.7] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc D, Mai Ngọc Th, Vũ Đức C. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình.

1. Tuyên bố: các bị cáo Vũ Ngọc D, Mai Ngọc Th, Vũ Đức C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Mai Ngọc Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy bao gói trong 01 phong bì niêm phong số 121/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước ghi "Hoàn trả mẫu vật gửi giám định vật chứng thu giữ của Mai Ngọc Th, sinh năm 1993, HKTT: tổ 3, phường Tr L, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình"; 01 sim điện thoại trên mặt có các

ký hiệu 4G Viettel 8984 04800 03356 62529; 01 sim điện thoại trên mặt có các ký hiệu 4G Viettel 8984 04800 88116 79835.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số Imel 354275381190735; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu vàng, số Imel 356696086169849.

- Trả lại bị cáo Vũ Đức C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, số Imel 861276031137981, kèm theo sim điện thoại trên mặt có các ký hiệu 8984 04800 00291 19537.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Ngọc D, Mai Ngọc Th, Vũ Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 05/01/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. K X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.
(đã ký)

Lương Hải Yến